

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất
phục vụ nghiên cứu, sản xuất giống sản”
thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị
phục vụ phát triển giống cây trồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3080/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021; số 2984/QĐ-BNN-KH ngày 05/8/2022 và số 933/QĐ-BNN-KH ngày 16/3/2023 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 230/TTr-KHNN-TCHC ngày 03/4/2023; của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam tại Tờ trình số 76/TTr-VNNMN ngày 29/3/2023 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu, sản xuất giống sản” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 482/BC-XD-TĐ ngày 10/4/2023); Cục trưởng Cục Trồng trọt; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu, sản xuất giống sắn” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu, sản xuất giống sắn” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống cây trồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Cấp công trình: Cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam.

6. Tổ chức Tư vấn lập dự án:

Liên danh tư vấn Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Phát triển nông thôn - Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn đầu tư Xây dựng MINORI - Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng Hà Nội.

- Chủ nhiệm thiết kế: KTS Nguyễn Thị Việt Dung.

7. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất, chuyển giao công nghệ giống về giống sắn của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

9. Quy mô, nội dung đầu tư

- Xây dựng và cải tạo tường rào: 3.379m;

- Xây dựng vườn ươm: 1.080m² có mái che và 1.800m² ngoài trời;

- Xây dựng và cải tạo nhà lưới: xây mới 04 nhà (diện tích tổng cộng 2.016m²); cải tạo 01 nhà (diện tích 150,6m²);

- Xây dựng hệ thống tưới vườn nhân giống: 9,58ha;

- Hệ thống cấp điện ngoài nhà: 01 hệ thống;
- Hệ thống cấp nước ngoài nhà: 01 hệ thống;
- Mua sắm trang thiết bị và một số công trình phụ trợ khác.

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1 Xây dựng và cải tạo tường rào:

- Xây dựng mới tường rào xung quanh (không bao gồm tường rào mặt trước). Tổng chiều dài khoảng 3.379m;
- Kết cấu: Tường xây gạch không nung cao 2,0m; phía trên chôn thép góc kết hợp dây thép gai; móng trụ, trụ, dầm móng, giằng tường BTCT; đặt khe lún theo quy định.

10.2 Xây dựng vườn ươm:

a) Vườn ươm có mái che: 02 nhà giống nhau (diện tích mỗi nhà 540m²), cấu tạo cho 01 nhà như sau:

- Kiến trúc: 01 tầng, diện tích xây dựng 540 m², kích thước 15x36m; bước cột 3,0m; nhịp nhà 4,0m; chiều cao đến đỉnh cột 3,0m;
- Kết cấu : Móng đơn BTCT; khung, cột thép hình; tường bao che xây gạch không nung; đường nội bộ rộng 0,9m, kết cấu bê tông xi măng dày 10cm;
- Hoàn thiện: Mái phủ lưới điều tiết ánh sáng; hệ thống tưới phun mưa điều khiển tự động, đường ống tưới cố định vào khung thép; sử dụng ống nhựa PPR, máy bơm và phụ kiện đồng bộ kèm theo; cấp điện dùng dây dẫn Cu/PVC các loại đặt trong ống nhựa; chiếu sáng dùng đèn Led.

b) Vườn ươm ngoài trời (01 nhà):

- Diện tích 1.800m², chia thành các ô (diện tích mỗi ô khoảng 200m²);
- Kết cấu: Đường nội bộ rộng 2,0m và 0,9m, kết cấu bê tông xi măng dày 10cm; hệ thống tưới phun mưa điều khiển tự động; sử dụng ống nhựa HDPE chôn ngầm, máy bơm và phụ kiện đồng bộ kèm theo.

10.3 Xây dựng và cải tạo nhà lưới:

a) Xây dựng mới nhà lưới: 04 nhà giống nhau (diện tích mỗi nhà 504m²), cấu tạo cho 01 nhà như sau:

- Kiến trúc: Diện tích xây dựng 504m², kích thước 28mx18m; nhịp nhà 6,0m; bước cột 4,0m; chiều cao đến đỉnh cột 4,5m, đến đỉnh vòm 5,9m;
- Kết cấu : Móng đơn BTCT; khung, cột thép tráng kẽm; tường bao che xây gạch không nung; đường nội bộ rộng 0,9m, kết cấu bê tông xi măng dày 10cm;
- Hoàn thiện: Mái phủ lưới inox kết hợp màng nilon; điều tiết ánh sáng bằng lưới PE, thu, rải lưới tự động; hệ thống tưới phun mưa điều khiển tự động,

đường ống tưới cố định vào khung thép; sử dụng ống nhựa PPR, máy bơm và phụ kiện đồng bộ kèm theo; cấp điện dùng dây dẫn Cu/PVC các loại đặt trong ống nhựa; chiếu sáng dùng đèn Led; thông gió dùng quạt hút.

- Hạ tầng xung quanh nhà lưới: Diện tích sân đường khoảng 620m²; kết cấu bê tông xi măng mác 200, dày 12cm; bó vỉa gạch không nung dày 10cm; bố trí khe co, giãn theo quy định; xây bổ sung đoạn tường rào gạch (chiều dài khoảng 37m).

b) Cải tạo nhà lưới (01 nhà):

- Hiện trạng: Diện tích 150,6 m²; bước gian 3,6m, nhịp 7,9m, đỉnh mái cao 4,5m; móng đơn bê tông cốt thép; cột, vì kèo, xà gồ thép; tường bao xây gạch; mái phủ lưới chống côn trùng; vật liệu mái đã cũ, hỏng, khung lưới xung quanh rỉ sét; hệ móng, cột, xà gồ, vì kèo còn tốt, tiếp tục sử dụng được.

- Cải tạo: Thay mới toàn bộ mái trên (bằng tấm nhựa lấy sáng polycarbonate), mái dưới (bằng lưới inox), xung quanh (bằng lưới inox); thay mới khung thép căng lưới chống côn trùng; sơn lại các cửa ra vào; cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại tường bao bằng sơn chống thấm.

10.4 Xây dựng hệ thống tưới vườn nhân giống: Diện tích 9,58ha

- Xây mới bể chứa nước (02 bể): Dung tích mỗi bể khoảng 100m³; kết cấu BTCT; nguồn nước lấy từ tháp nước hiện có;

- Ống dẫn nước chính và nhánh dùng ống HDPE đường kính các loại chôn ngầm, đệm ống bằng cát dày 10cm; hố van xây gạch không nung, tấm đan BTCT; sử dụng hình thức tưới phun mưa luân phiên; trụ tưới thép, súng phun mưa có bán kính tưới khoảng 22m, xoay 360 độ; sử dụng bơm tưới công suất 50m³/h và phụ kiện đồng bộ kèm theo.

10.5 Hệ thống cấp điện ngoài nhà:

- Khu Trung tâm: Nguồn điện lấy từ trạm biến áp hiện có (3x37,5KVA), dẫn đến nơi sử dụng bằng cáp Al/XLPE/PVC tiết diện các loại đi trên cột (bằng bê tông li tâm). Từ cột cấp vào công trình dùng cáp Cu/XLPE/PVC các loại;

- Khu đồng ruộng: Nguồn điện lấy từ trạm biến áp 180KVA hiện có, dẫn đến nơi sử dụng bằng cáp Al/XLPE/PVC tiết diện các loại đi trên cột (bằng bê tông li tâm). Từ cột cấp vào công trình dùng cáp Cu/XLPE/PVC các loại;

- Hệ thống chiếu sáng: Sử dụng đèn Led có cán gắn trên cột điện bê tông li tâm và sử dụng lại một số cột đèn thép mạ kẽm, bóng đèn hiện có.

10.6 Hệ thống cấp nước ngoài nhà (cấp cho nhà lưới):

- Nguồn cấp nước: Lấy từ tháp nước ở phía Bắc khu nhà lưới;
- Hệ thống đường ống dẫn nước từ tháp nước tới các nhà lưới sử dụng ống PP-R tổng chiều dài khoảng 153m.

10.7 Công trình phụ trợ:

Cải tạo nhà trạm bơm: Diện tích khoảng 06m², trám vá lại những chỗ tường bong tróc; sơn lại tường bằng sơn nước phía trong và sơn chống thấm phía ngoài; thay thế cửa đi bằng cửa sắt bịt tôn.

10.8 Mua sắm trang thiết bị văn phòng (Chi tiết tại Phụ lục I).

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: TCVN 12270:2018: TCVN 12270:2018: Nhà ươm, trồng cây - Các yêu cầu; TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu BTCT; TCVN 9164:2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống kênh; TCVN 8423:2010: Công trình thủy lợi - Trạm bơm tưới, tiêu nước - Yêu cầu thiết kế công trình thủy công và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn, giá vật tư, giá vật liệu, giá nhân công, ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá số 319/SXD-QLXD ngày 07/02/2023 của tỉnh Đồng Nai và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư DATP: **40.000.000.000 đồng** (Bốn mươi tỷ đồng), chia ra:

- Chi phí xây dựng	30.178.563.000 đồng
- Chi phí thiết bị	332.500.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	820.442.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.176.446.000 đồng
- Chi phí khác	500.293.000 đồng
- Chi phí dự phòng	5.991.756.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục II)

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam:

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có), tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án;
- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho Chủ đầu tư dự án thành phần để triển khai các bước tiếp theo;
- Hoàn chỉnh hồ sơ dự án thành phần theo nội dung được duyệt, các ý kiến thẩm định và các lưu ý đã nêu tại Báo cáo thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;
- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán các chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định;
- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức, quản lý thực hiện và nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định;
- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;
- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;
- Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục QLXDCT thẩm định trước khi phê duyệt; Lưu ý lập quy trình bảo trì công trình, bảo trì thiết bị cho quá trình khai thác sử dụng;
- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng DATP theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán năm và quyết toán hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về xử lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện trách nhiệm cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

6. Cục Trồng trọt, Vụ KH&MT: Chịu trách nhiệm xử lý các công

việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án thành phần theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Trồng trọt; Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (08b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp